

Ngày 31/12/2024	31,300 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	5.0%	4.0%	-4.6%

2024	
ROE	26.2%
	+/- YoY ▲ 1.3%

Q4/24	
DT thuần	280
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 11.0 ▲ 3.9%
	YoY ▲ 34.0 ▲ 13.6%

2024	
DT thuần	1,060
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 131 ▲ 14.1%

Q4/24	
LN gộp	74.1
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 15.2 ▲ 25.8%
	YoY ▲ 10.2 ▲ 16.0%

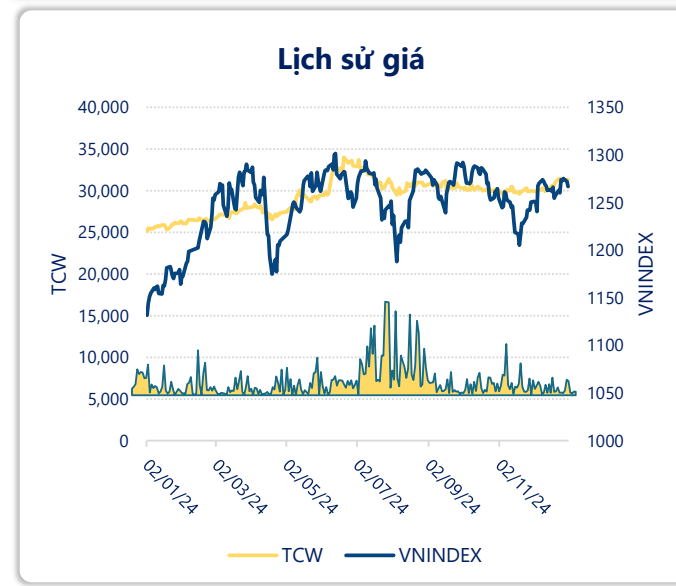
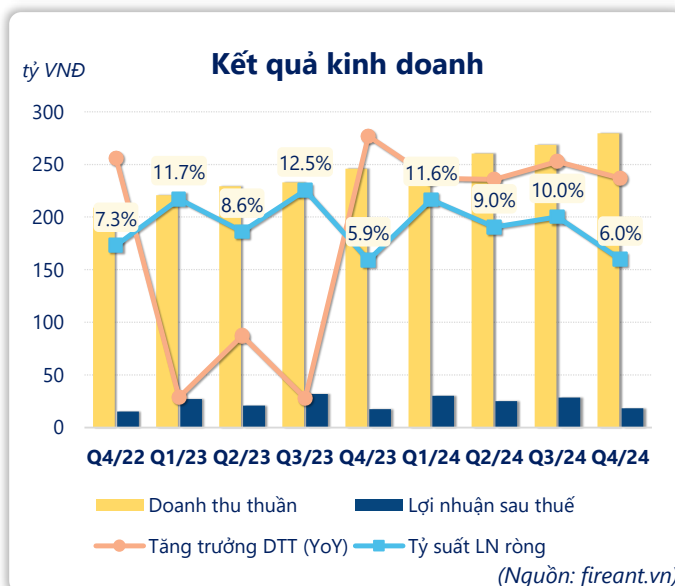
2024	
LN gộp	253
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 31.0 ▲ 14.1%

Q4/24	
LN thuần	28.3
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 8.40 ▼ 22.9%
	YoY ▲ 2.90 ▲ 11.4%

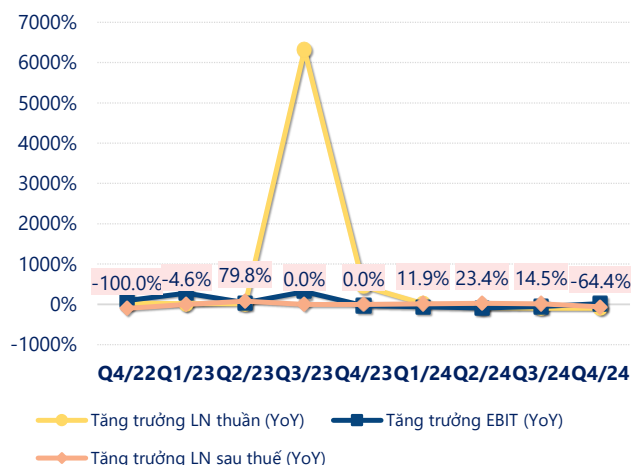
2024	
LN thuần	135
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 13.0 ▲ 10.8%

Q4/24	
LN sau thuế	18.3
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 10.3 ▼ 36.1%
	YoY ▲ 0.90 ▲ 5.1%

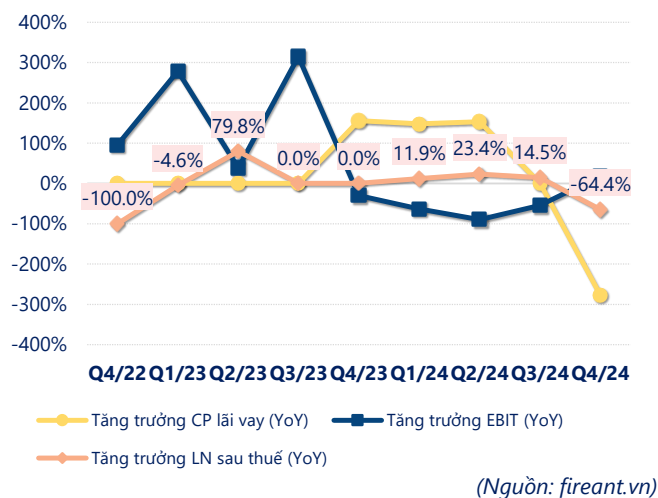
2024	
LN sau thuế	103
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 5.60 ▲ 5.3%



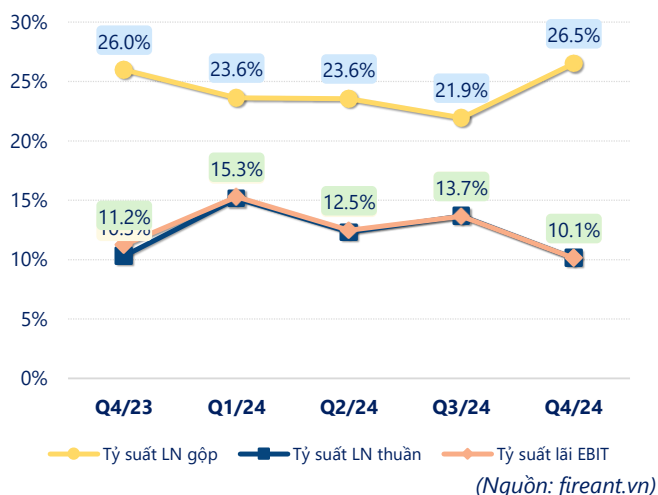
Tăng trưởng lợi nhuận



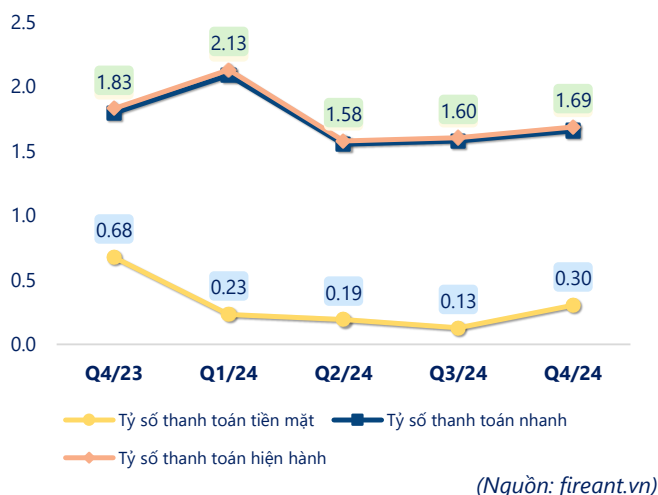
Tăng trưởng chi phí



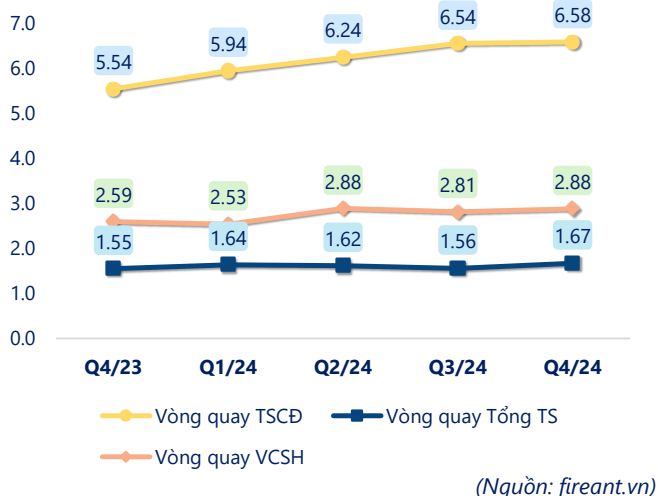
Tỷ suất lợi nhuận



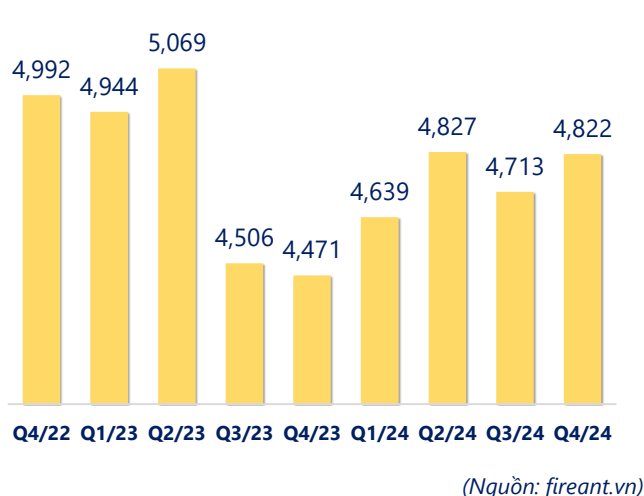
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q4/23	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	280	246	13.6%	1,060	929	14.1%
Giá vốn hàng bán	205	182	12.9%	806	707	14.0%
Lợi nhuận gộp	74.1	63.9	16.0%	253	222	14.1%
Doanh thu HĐTC	3.28	4.70	-30.1%	8.33	12.3	-32.3%
Chi phí TC	0.33	0.61	-46.5%	1.58	2.78	-43.1%
Chi phí lãi vay	0.29	0.56	-47.4%	1.42	2.68	-47.0%
LN trong công ty LKLD	-0.66	0.37	-277%	0.05	-0.29	119%
Chi phí bán hàng	12.9	11.0	17.7%	41.0	33.3	23.2%
Chi phí QLDN	35.2	32.0	10.0%	83.8	75.8	10.5%
LN thuần từ HĐKD	28.3	25.4	11.4%	135	122	10.8%
Lợi nhuận khác	-0.28	1.71	-116%	-0.82	4.50	-118%
LN trước thuế	28.0	27.1	3.3%	135	127	6.2%
Lợi nhuận sau thuế	18.3	17.4	5.1%	103	97.4	5.3%
LNST của CĐ cty mẹ	16.7	14.5	15.2%	96.5	89.5	7.9%

(Nguồn: fireant.vn)

